

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ SEN

**PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Thị Vân Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài	4
7. Kết cấu của đề tài	4
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	5
1.1. Khái quát về doanh nghiệp nhỏ và vừa, sự hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	5
1.1.1. Khái niệm, doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	5
1.1.2. Đặc điểm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	6
1.1.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	6
1.1.4. Khái niệm hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	6
1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.	7
1.2.3. Vai trò của pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	7
1.3. Một số yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện pháp luật hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM	9
2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	9
2.1.1. Quy định pháp luật về hỗ trợ tín dụng do doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	9
2.1.2. Quy định pháp luật về hỗ trợ mặt bằng sản xuất	9
2.1.3. Quy định pháp luật về hỗ trợ thông tin và tư vấn pháp lý	10
2.1.4. Các quy định pháp luật về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	10
2.1.5. Các quy định pháp luật về hỗ trợ khoa học, công nghệ, trình độ kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	11
2.1.6. Các quy định pháp luật về hỗ trợ mua sắm, cung ứng dịch vụ công.....	11
2.1.7. Các quy định pháp luật về hỗ trợ mở rộng thị trường.....	12
2.1.8. Đánh giá về pháp luật hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam.....	15

2.2.1. Kết quả đạt được.....	15
2.2.2. Những hạn chế, bất cập.....	15
Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	17
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	17
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở nâng cao vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	17
3.1.3. Thiết lập đồng bộ các chính sách, chương trình nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế của đất nước, lợi thế cạnh tranh của từng địa phương	17
3.1.4. Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	18
3.1.5. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đặt trên quan điểm hoàn thiện hệ thống, hoàn thiện pháp luật về kinh tế nói chung	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam.....	20
KẾT LUẬN	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
BLDS	Bộ luật Dân sự
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
NSNN	Ngân sách Nhà nước

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV. Nhìn chung, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV ở Việt Nam đã được xây dựng tương đối hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý tương đối hoàn chỉnh về hỗ trợ cho DNNVV, xác lập nguyên tắc và quy định cụ thể các hoạt động hỗ trợ cho DNNVV, cũng như ghi nhận trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong công tác hỗ trợ DNNVV. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, những thành tựu đã đạt được, pháp luật về hỗ trợ DNNVV tại Việt Nam vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, khiếm khuyết. Các biện pháp hỗ trợ DNNVV dù được xây dựng và quy định tương đối toàn diện, nhưng vẫn còn nặng về hình thức, chưa đáp ứng được nhu cầu của các DNNVV. Mặt khác, trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ DNNVV được quy định có sự tham gia của rất nhiều cơ quan, ban, bộ, ngành v.v..., dẫn đến dàn trải, thiếu tính thống nhất, tính hệ thống, dẫn đến khó đạt được hiệu quả hỗ trợ mong muốn. Một số nguyên nhân dẫn đến các chính sách hỗ trợ của Chính phủ chưa thực sự phát huy hiệu quả như mong đợi đó là: hệ thống chính sách hỗ trợ DNNVV còn phân tán, quy mô chưa đủ lớn, thiếu trọng tâm, thiếu nhất quán; doanh nghiệp phải chịu nhiều áp lực của thủ tục hành chính phức tạp, tốn kém; DNNVV chưa nhận được sự bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực (vốn, đất đai).

Từ những cơ sở trên, tác giả lựa chọn đề tài “**Pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**” làm luận văn Thạc sĩ là có tính cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề tương hỗ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được đề cập đến trong 1 số ít tài liệu, bài viết trong tạp chí khoa học pháp lý, luận văn và những văn bản pháp lý, tiêu biểu vượt trội như:

Nguyễn Ngọc Thanh Thủy (2019), "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam", Luận văn Thạc sĩ luật kinh tế, trường Đại học Kinh tế luật, thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn tập trung vào phân tích các chính sách và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của chính phủ Việt Nam, đánh giá hiệu quả của các chính sách này và đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả.

Nguyễn Hồng Cường (2019). “ Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo pháp lý Nước Ta từ thực tiễn Thành phố TP. Đà Nẵng ”, Luận văn Thạc sĩ Luật Kinh tế, Đại học kinh tế luật Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đã nghiên cứu và phân tích những nội dung chủ trương tương hỗ DNNVV theo nội dung quy định Luật Hỗ trợ DNNVV 2017 và những chưa ổn trong quy trình vận dụng lao lý trên thực tiễn tại TP. Đà Nẵng. Theo đó, luận văn chỉ ra những hạn chế về mặt pháp luật như nội dung nhiều chương trình tương hỗ còn giàn trải, chưa kết nối với DNNVV, dẫn đến DNNVV chưa tiếp cận và nhận tương hỗ thuận tiện, trong thực tiễn tiến hành những chủ trương tương hỗ kinh tế tài chính (bảo lãnh tín dụng thanh toán, tương hỗ kinh tế tài chính, ...) còn chậm và chưa cung ứng nhu yếu kịp thời. Từ đó đưa ra được những đề xuất kiến nghị như pháp lý cần tách bạch pháp luật tương hỗ cho từng ngành nhằm mục đích phân phối kịp thời cho từng doanh nghiệp, bổ trợ thêm ngành nghề, ngành và phát hành lao lý tương hỗ cho DNNVV về yếu tố quỹ tăng trưởng, chính sách tư vấn, về miễn giảm tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, luận văn chỉ sử dụng kinh nghiệm tay nghề trong thực tiễn tại TP. Đà Nẵng, chưa mang tính bao quát và phản ánh được hàng loạt yếu tố .

Trần Thị Hồng Hạnh (2017), "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam: Nghiên cứu so sánh giữa Việt Nam và Đài Loan", Luận án tiến sĩ luật học, khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận án nghiên cứu và so sánh chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam và Đài Loan, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả của các chính sách này ở Việt Nam.

Đỗ Thị Ngọc Hà (2018), "Tác động của chính sách hỗ trợ đến sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam", Luận án tiến sĩ luật học, Khoa luật Đại học quốc gia Hà Nội. Luận án đánh giá tác động của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam đến sự phát triển của các doanh nghiệp này, đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu quả của các chính sách này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất được những định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV và các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thi hành các quy định pháp luật và sự hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, làm rõ vấn đề lý luận về pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, như: khái niệm; nội dung chủ yếu; nguyên tắc... của pháp luật về sự hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV.

- Phân tích làm rõ định hướng hoàn thiện quy định pháp luật và đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV và các giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Một số vấn đề lý luận về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV.

- Các quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV.

- Thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về phạm vi không gian: ở Việt Nam.

- Về phạm vi thời gian từ năm 2017 đến năm 2022.

- Về phạm vi nội dung: Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến sự hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để làm sáng tỏ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, trong đó trọng tâm dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề lý luận về pháp luật hỗ trợ của Nhà nước cho DNNVV.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn được thực hiện như sau:

- Phương pháp phân tích được sử dụng trong chương 1 để làm sáng tỏ về lý luận đối với pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phương pháp phân

tích cũng được sử dụng trong chương 2 để làm sáng tỏ về quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở đó, luận văn chỉ ra những bất cập của pháp luật và nhu cầu hoàn thiện về pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng tại chương 2 để tổng kết, đánh giá thực trạng vai trò của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phương pháp này cũng được sử dụng tại chương 1, chương 2 để kết luận về nội dung nghiên cứu trong luận văn.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp đối chiếu được sử dụng tại chương 3 nhằm xác định định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn đã hệ thống hóa và làm rõ một số lý luận cơ bản về DNNVV, chính sách tài chính hỗ trợ phát triển DNNVV: khái niệm, nội dung, tác động và nhân tố ảnh hưởng. Trong đó tập trung vào ba chính sách bộ phận là chính sách thuế, chính sách tín dụng, chính sách tài chính đất đai. Luận văn đã tổng hợp kinh nghiệm của các nước trên thế giới trong việc sử dụng các chính sách tài chính nhằm hỗ trợ phát triển DNNVV, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đã phân tích làm rõ thực trạng phát triển DNNVV và chính sách tài chính hỗ trợ phát triển DNNVV ở Việt Nam giai đoạn 2017 - 2021. Trong đó tập trung phân tích chính sách thuế, chính sách tín dụng, chính sách tài chính đất đai hỗ trợ phát triển DNNVV. Luận văn đã đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế cũng như những nguyên nhân hạn chế đó. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng luận văn đã đề xuất hai nhóm giải pháp gồm nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ phát triển DNNVV ở Việt Nam và nhóm giải pháp về điều kiện thực hiện.

7. Kết cấu của đề tài

Nội dung của Luận văn bao gồm 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Khái quát về doanh nghiệp nhỏ và vừa, sự hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1. Khái niệm, doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ở trong phạm vi luận văn này, khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa được hiểu như sau:

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân

năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng.

1.1.2. Đặc điểm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một là, các DNNVV thường năng động, nhạy bén và dễ thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Hai là, DNNVV thường sử dụng mặt bằng sản xuất có diện tích nhỏ, đòi hỏi về cơ sở hạ tầng không quá cao.

Ba là, nguồn vốn tài chính của các DNNVV hạn chế, đặc biệt là nguồn vốn tự có cũng như bổ sung để thực hiện quá trình tích tụ, tập trung nhằm duy trì hoặc mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, DNNVV được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau

1.1.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một là, DNNVV làm đóng góp quan trọng trong việc tạo ra việc làm cho người lao động.

Hai là, DNNVV ở Việt Nam đóng góp một vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng kinh tế.

Ba là, tăng thu nhập cho dân cư.

Bốn là, góp phần thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Năm là, DNNVV đóng góp vào việc đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ doanh nhân mới trong thực tiễn kinh tế thị trường.

1.1.4. Khái niệm hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Khái niệm về sự hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV như sau: Hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV được hiểu là Nhà nước ban hành, thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV đẩy nhanh tốc độ phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thông thoáng, lành mạnh để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV được hiểu là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong hoạt động trợ giúp phát triển DNNVV, nhằm đưa các hoạt động trợ giúp phát triển DNNVV theo các mục tiêu mà Nhà nước đặt ra và các quy tắc xử sự này được Nhà nước đảm bảo thi hành trên thực tế.

1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Luận văn sẽ tập trung vào các khía cạnh và lĩnh vực khác nhau mà nhà nước hỗ trợ cho DNNVV. Cách tiếp cận này nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của các DNNVV để được hỗ trợ và trợ giúp của nhà nước. Khung pháp lý về hỗ trợ nhà nước đối với DNNVV theo cách tiếp cận này bao gồm các quy định pháp luật sau:

- Các quy định pháp luật về hỗ trợ tín dụng cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hỗ trợ về thuế và kế toán cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ cho cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hỗ trợ mở rộng thị trường cho DNNVV;
- Các quy định pháp luật về hành vi bị cấm DNNVV;
- Các quy định pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong DNNVV.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đầu tiên, pháp luật hỗ trợ DNNVV thể chế hóa và pháp lý hóa các chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về hỗ trợ DNNVV và phát triển kinh tế nói chung.

Thứ hai, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là một chính sách quan trọng của pháp luật Việt Nam. Pháp luật hỗ trợ DNNVV cần đồng bộ với các chính sách và chương trình nhằm hỗ trợ DNNVV có chọn lọc và phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế của đất nước.

Thứ ba, công cụ và phương tiện đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Thứ tư, pháp luật về hỗ trợ DNNVV có vai trò quan trọng trong việc tăng cường năng lực và hiệu quả của hệ thống cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV.

Thứ năm, pháp luật liên quan đến hỗ trợ DNNVV đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và không gây trở ngại cho việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Thứ sáu, cần tạo khung pháp lý để huy động sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với Chính phủ Việt Nam thực hiện hỗ trợ DNNVV.

Thứ bảy, việc điều chỉnh pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.3. Một số yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện pháp luật hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thứ nhất, nhận thức pháp lý của chủ doanh nghiệp.

Thứ hai, sự phức tạp của thủ tục hành chính trong hoạt động hỗ trợ của Nhà nước tới doanh nghiệp.

Thứ ba, các cam kết quốc tế về thương mại quốc tế, đặc biệt là các cam kết về chống trợ cấp, chống trợ giá, chống phân biệt đối xử trong ưu đãi đầu tư là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nội dung pháp luật về sự hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV.

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

2.1.1. Quy định pháp luật về hỗ trợ tín dụng do doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một là, điều chỉnh giảm lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ. Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2015, Ngân hàng Nhà nước đã 9 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất, tổng mức giảm khoảng 8,5%/năm.

Hai là, thành lập và củng cố hệ thống bảo lãnh tín dụng. Ngày 15/10/2013, TTCP đã ban hành Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thay thế Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của TTCP.

Ba là, thành lập Quỹ Phát triển DNNVV. Ngày 17/4/2013, TTCP đã ký Quyết định số 601/QĐ-TTg thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ Phát triển DNNVV được thành lập nhằm hỗ trợ cho các DNNVV có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích của Nhà nước, phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ. Ngày 31/12/2013, BKHĐT đã ban hành Quyết định số 2008/QĐ-BKHĐT thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ Phát triển DNNVV với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng chính thức ra mắt vào ngày 22/4/2016 tại Hà Nội.

Bốn là, hoàn thiện khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán tạo điều kiện cho DNNVV huy động vốn từ thị trường chứng khoán. Ngày 20/7/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

2.1.2. Quy định pháp luật về hỗ trợ mặt bằng sản xuất

Luật Đất đai năm 2013 đã thiết lập nhiều quy định mới để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói riêng trong việc tiếp cận đất sạch để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh. Trong số các quy định này, có 11 Điều nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất sạch thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Luật Đất đai năm 2013 đã quy định chuyển cơ bản từ việc giao đất sang cho thuê đất để sử dụng trong mục đích sản xuất kinh doanh. Điều kiện đấu thầu quyền sử dụng đất cũng được quy định rõ ràng.

Các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ DNNVV cải thiện tình trạng thiếu mặt bằng sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường bằng cách lập và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện để phát triển các KCN, cụm công nghiệp có quy mô hợp lý và giá thuê đất phù hợp với khả năng của DNNVV, hỗ trợ DNNVV triển khai các chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn và công bố công khai

2.1.3. Quy định pháp luật về hỗ trợ thông tin và tư vấn pháp lý

Thứ nhất, hỗ trợ thông tin cho DNNVV.

Công thông tin quốc gia và các trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp đều cung cấp các thông tin hỗ trợ như kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV, chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp.

Thứ hai, hỗ trợ tư vấn pháp lý cho DNNVV.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ xây dựng mạng lưới tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho DNNVV, được gọi là mạng lưới tư vấn viên

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP vào ngày 24-6-2019, thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP và có hiệu lực thi hành từ ngày 16-8-2019. Chương trình hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm nhiều hoạt động như cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp. Ngoài ra, chương trình cũng đào tạo kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật và giải quyết các vướng mắc pháp lý cho các doanh nghiệp.

2.1.4. Các quy định pháp luật về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (BKHDĐT) và Bộ Tài chính (BTC) đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC để hướng dẫn trợ giúp đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các DNNVV, thay thế cho Thông tư liên

tịch 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011. Thông tư liên tịch này quy định các hoạt động liên quan đến lập kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các DNNVV; đặc biệt là quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hoạt động này.

Chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách để tạo thuận lợi cho DNNVV trong tuyển dụng lao động và tiếp cận nguồn lao động chất lượng hơn, như chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2015.

Cụ thể hóa các quy định về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực trong Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như trong Nghị định số 39/2018/NĐ-CP là tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan và tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, cũng như tăng cường hiệu quả của hoạt động này.

2.1.5. Các quy định pháp luật về hỗ trợ khoa học, công nghệ, trình độ kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất, chính phủ đã thành lập Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, theo Quyết định số 1342/QĐ-TTg ban hành ngày 05/8/2011 và Điều lệ và Tổ chức hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia theo Quyết định số 1051/QĐ-TTg ban hành ngày 03/7/2013.

Thứ hai, chính phủ khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký quyền sở hữu công nghiệp thông qua việc ban hành Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN và Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký sở hữu công nghiệp đã đạt được kết quả tích cực.

Thứ ba, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đã được phê duyệt và có tác động tích cực tới các doanh nghiệp với tăng trung bình 10% số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ mỗi năm. Nghị định số 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ cũng có quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ về việc hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hình thức khác.

Thành lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/2/2011 của Bộ Tài chính.

2.1.6. Các quy định pháp luật về hỗ trợ mua sắm, cung ứng dịch vụ công

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Đấu thầu năm 2013, nhà thầu được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu trong nước để cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp nếu là doanh nghiệp nhỏ thuộc một trong ba đối tượng

được quy định. Ngoài ra, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP còn quy định rõ về việc ưu đãi đối với đấu thầu trong nước đối với DNNVV.

2.1.7. Các quy định pháp luật về hỗ trợ mở rộng thị trường

Các doanh nghiệp sẽ được miễn hoặc giảm thuế thu nhập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong một thời gian nhất định. Để thúc đẩy sự phát triển của chuỗi cung ứng sản phẩm, các bộ, cơ quan ngang Bộ, và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ tham gia hoặc thành lập chuỗi cung ứng sản phẩm thông qua hình thức đối tác công tư.

Chính phủ cũng yêu cầu các địa phương tập trung vào việc khắc phục các vấn đề bất cập của các khu, cụm công nghiệp hiện nay như cải thiện chất lượng quy hoạch, tăng tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp và giảm tình trạng ô nhiễm môi trường.

2.1.8. Đánh giá về pháp luật hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ nhất, các nguyên tắc cơ bản trong pháp luật hỗ trợ của Nhà nước.

Các nguyên tắc cơ bản khi thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đã được cụ thể hóa trong Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Nghị định này đặc biệt quan tâm đến việc hỗ trợ DNNVV trong các lĩnh vực quan trọng, có tính đột phá và có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao, chẳng hạn như khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khi sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN).

Nghị định số 39/2018/NĐ-CP cũng quy định cụ thể nguyên tắc ưu tiên đối với DNNVV do nữ làm chủ và DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ, đồng thời tuân thủ nguyên tắc về thời gian quy định tại Luật DNNVV. Tất cả những điều này giúp đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả và công bằng trong việc hỗ trợ DNNVV, đặc biệt là những doanh nghiệp nhỏ và vừa có tiềm năng và nhu cầu phát triển lớn.

Các quy định về nguyên tắc hỗ trợ DNNVV được đưa ra lần đầu tiên trong Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 và được chi tiết hóa trong Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, nhằm tăng tính khả thi và cải thiện hiệu quả của hoạt động hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, việc cụ thể hóa các quy định liên quan đến việc xác định DNNVV theo các cấp độ quy mô và xác định các tiêu chí liên quan đến triển khai các

hoạt động hỗ trợ bao gồm lĩnh vực hoạt động, số lao động, tổng nguồn vốn và tổng doanh thu của doanh nghiệp đã được quy định cụ thể.

Các quy định này đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong các hoạt động hỗ trợ DNNVV, điều này tương tự trong phần lớn các quốc gia có quy định về hỗ trợ đối với DNNVV.

Các quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Điều 7, 8, 9 và 10 cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc xác định quy mô DN và lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên khi triển khai các hoạt động hỗ trợ đối với DNNVV.

Thứ ba, việc cụ thể hóa các quy định về hình thức hỗ trợ đối với DNNVV tại Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tăng tính cụ thể, rõ ràng và khả thi hơn đối với việc triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV.

Các văn bản quy định của Chính phủ về hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được tập trung và cụ thể hóa trong Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và Nghị định số 56/2009/NĐ-CP. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đưa ra các quy định cụ thể hơn liên quan đến hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi từ hộ kinh doanh đăng ký thành DN, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Việc triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực theo Nghị định số 56/2009/NĐ-CP thường làm rải rác và không hiệu quả, trong khi việc cụ thể hóa các quy định liên quan đến hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP là điều cần thiết để tạo điều kiện cho các cơ quan và tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

- Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh: Nghị định số 39/NĐ-CP quy định cụ thể hình thức hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam, nhằm khuyến khích quá trình "chính thức hóa".

- Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo: Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đã đưa ra một số hình thức hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khởi nghiệp sáng tạo. Đây là lần đầu tiên mà các hình thức này được quy định đối với khu vực DNNVV. Hình thức hỗ trợ này linh hoạt và đa dạng.

Để tăng tính khả thi và nâng cao hiệu quả cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP còn quy định các điều kiện để các doanh nghiệp này có được cơ hội được một Hội đồng có tính chuyên nghiệp cao trực tiếp lựa chọn để hỗ trợ.

- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị theo quy định của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP là một trong những hình thức hợp tác kinh doanh đem lại hiệu quả cao trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

Tuy nhiên, pháp luật hỗ trợ DNNVV cũng bộc lộ nhiều nội dung cần phải nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể:

Thứ nhất, mặc dù Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) số 04/2017/QH14 đã quy định rõ nguyên tắc tôn trọng quy luật thị trường, tuy nhiên, các nguyên tắc hỗ trợ được đưa ra tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP vẫn chưa thể hiện đầy đủ tinh thần này. Các nguyên tắc lựa chọn được gắn với hiệu quả hoạt động hỗ trợ vẫn chưa được đề cập đến.

Thứ hai, quy định về mạng lưới tư vấn viên trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp vẫn còn nhiều bất cập và tính cứng nhắc trong thực hiện.

Thứ ba, nghị định số 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) còn tồn tại một số thiếu sót. Trong đó, quy định về mức hỗ trợ riêng cho từng hình thức tổ chức kinh doanh khác nhau do chuyển đổi từ hộ kinh doanh vẫn chưa được tách bạch và có quy định riêng.

Thứ tư, quy định liên quan đến thành lập và hoạt động của Hội đồng trong Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Điều này là toàn quyền của cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ DNNVV, nhưng chưa có sự tham gia của đối tượng được nhận hỗ trợ cũng như các bên có liên quan khác.

Thứ năm, chưa có quy định cụ thể về hoạt động trợ giúp và hỗ trợ đối với các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số nội dung như: quỹ phát triển DNNVV, cơ chế tài chính hỗ trợ tư vấn cho DNNVV, vấn đề về miễn giảm thuế thu nhập DN và tiền sử dụng đất.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

2.2.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách và pháp luật nhằm hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Các văn bản pháp luật này đã tạo ra khung pháp lý cho hoạt động hỗ trợ DNNVV và giúp đẩy mạnh sự phát triển của các doanh nghiệp này.

Thứ hai, quy định đang được áp dụng đã cụ thể hoá các nguyên tắc căn bản của việc hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ cho các DNNVV và các lĩnh vực quan trọng có tính đột phá, mang lại giá trị gia tăng cao, như khởi nghiệp sáng tạo, tham gia vào các chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành, trong trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) để hỗ trợ.

Thứ ba, hiện nay quy định đã chi tiết hóa các nội dung liên quan đến việc xác định quy mô doanh nghiệp theo các cấp độ khác nhau. Đồng thời, các quy định cụ thể được đưa ra để xác định các tiêu chí liên quan đến triển khai các hoạt động hỗ trợ bao gồm lĩnh vực hoạt động, số lượng lao động, tổng nguồn vốn và doanh thu của doanh nghiệp.

Thứ tư, nhờ vào sự hỗ trợ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ DNNVV, số lượng doanh nghiệp tăng mỗi năm, và điều này đã tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động.

Thứ năm, định hướng xây dựng và phát triển DNNVV.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập

Một là, về vấn đề vốn của các DNNVV. Hiện nay, theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đến 97% tổng số doanh nghiệp cả nước, có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế. Tuy vậy, lâu nay, khu vực doanh nghiệp này còn chưa có được sự hỗ trợ đúng mức để đạt được sự phát triển tối ưu. Cụ thể, hơn 80% pháp luật, chương trình hỗ trợ DNNVV không có đánh giá kết quả hỗ trợ và tác động. Một số chương trình mới dừng ở mức ước tính tỷ lệ DNNVV có thể tham gia, thậm chí có chương trình không thể đánh giá được mức độ tham gia của các doanh nghiệp.

Hai là, lĩnh vực sản xuất theo quy định tại Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV đang đối diện với hai vấn đề cần được giải quyết. Thứ nhất, việc bố trí quỹ đất tập trung cho DNNVV tại địa phương chưa được triển khai, gây ra khó khăn

trong việc đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Thứ hai, việc hỗ trợ, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho các doanh nghiệp mới bắt đầu bố trí khu làm việc tập trung và cơ sở ươm tạo cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cũng chưa được Bộ Tài chính nghiên cứu và đề xuất. Điều này khiến cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư và phát triển.

Ba là, việc mạo hiểm trong đầu tư của các DNNVV và quy định về phần vốn góp, cổ phần và tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp. Theo đó, các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo sẽ tự thỏa thuận về giá trị phần vốn góp và cổ phần. Tuy nhiên, các thành viên tham gia phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của số tiền đầu tư, đảm bảo hoàn toàn hợp pháp và không vi phạm các quy định phòng chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế.

Bốn là, các DNNVV vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong việc tiếp nhận và áp dụng các công nghệ số so với các đối tác lớn. Thiếu nguồn nhân lực có chất lượng và tài chính thích hợp là một trong những lý do chính khiến các DNNVV gặp khó khăn trong việc áp dụng công nghệ số. Bên cạnh đó, không phải tất cả các DNNVV đều có đủ năng lực và được trang bị đầy đủ để đối phó với các thách thức mà công nghệ số mang lại, chẳng hạn như an toàn, an ninh mạng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, đạo đức kinh doanh, v.v...

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ cho DNNVV cần được đặc trưng và dựa trên hệ thống quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về doanh nghiệp, doanh nhân và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp cần phải đảm bảo sự thống nhất và phù hợp với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tự chủ, tư nhân hóa và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở nâng cao vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện các pháp luật về trợ giúp phát triển DNNVV, mục đích là đưa ra cách tiếp cận hỗ trợ toàn diện cho doanh nghiệp, thông qua thiết lập đồng bộ các chính sách, các chương trình hỗ trợ có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế của đất nước; lợi thế của từng địa phương và nguồn lực của quốc gia, nhằm tăng số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động của khu vực kinh tế này.

3.1.3. Thiết lập đồng bộ các chính sách, chương trình nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế của đất nước, lợi thế cạnh tranh của từng địa phương

Các DNNNV đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh. Vì vậy, pháp luật hỗ trợ DNNNV cần được hoàn thiện theo hướng hỗ trợ trực tiếp cho các DNNNV trong việc tiếp cận thị trường mua sắm công hàng hóa và dịch vụ. Điều này sẽ giúp mở rộng thị trường cho các DNNNV, đồng thời tăng khả năng cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho các cơ quan Nhà nước.

3.1.4. Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Trong những năm gần đây, việc đổi mới và hoàn thiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế đã được Chính phủ và các cơ quan chức năng của Việt Nam đưa ra những chính sách quan trọng, nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Để đạt được hiệu quả cao nhất, các pháp luật này cần đảm bảo sự đồng bộ với các pháp luật chuyên ngành khác, đặc biệt là pháp luật quỹ phát triển DNNVV và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

3.1.4. Tăng cường năng lực và hiệu quả cho hệ thống cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đồng thời, nâng cao hiệu quả điều phối, xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Cần đưa ra các biện pháp hỗ trợ như pháp luật quỹ phát triển DNNVV, cơ chế tài chính hỗ trợ tư vấn cho DNNVV, vấn đề về miễn giảm thuế thu nhập DN, tiền sử dụng đất và các biện pháp khác để đảm bảo sự đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.

3.1.5. Hoàn thiện pháp luật về sự hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đặt trên quan điểm hoàn thiện hệ thống, hoàn thiện pháp luật về kinh tế nói chung

Pháp luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng là một phần quan trọng của hệ thống pháp luật về kinh tế. Sự hình thành và phát triển của pháp luật này liên quan mật thiết đến các bộ phận khác trong hệ thống pháp luật kinh tế, bao gồm pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật thương mại, pháp luật thuế và các lĩnh vực khác. Tương tự, pháp luật hỗ trợ DNNVV cũng ảnh hưởng đến tính đồng bộ và hoàn thiện của hệ thống pháp luật kinh tế. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ DNNVV cần được đặt trong bối cảnh tổng thể của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế, doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thứ nhất, trong việc ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp mục đích cần được hướng tới để tạo ra những điều kiện thuận lợi và thông thoáng nhất cho hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc thực hiện các văn bản pháp luật cần được cân nhắc kỹ lưỡng và nên tránh tình trạng thiếu cân nhắc, tùy tiện, và xa lạ với thực tế cuộc sống. Thay vì áp dụng cách tiếp cận "không quản đến thì cấm hay hạn chế", cần giảm bớt các quy định và giấy phép can thiệp hành chính vào thị trường.

Thứ hai, để xây dựng một hệ thống chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thật sự hiệu quả, cần có một quan điểm chuyên ngành và quan điểm hỗ trợ cơ bản và hỗ trợ trọng tâm được thể hiện trong từng biện pháp hỗ trợ. Trong đó, hỗ trợ cơ bản là những biện pháp thiết yếu để giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua các rào cản như vốn, mặt bằng sản xuất, đào tạo, thông tin, tư vấn, mua sắm công, tạo việc làm và cơ hội phát triển. Tuy nhiên, việc hỗ trợ này không phải là miễn phí mà các doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện của từng nội dung hỗ trợ cơ bản để được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Thứ ba, Để tăng hiệu quả công tác hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), cần có các quy định cụ thể hơn. Chính sách hỗ trợ vốn như hạn mức vay, lãi suất và thời hạn vay cần phải được thiết kế theo chủ trương của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân, nhằm giúp DNNVV trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cần triển khai các hoạt động hỗ trợ vốn cho DNNVV dựa trên Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, tạo ra sự đồng bộ và thống nhất trong việc hỗ trợ vốn cho DNNVV trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, cần khuyến khích các tổ chức ngoài nhà nước tham gia tài trợ và hỗ trợ vốn cho DNNVV bằng cách hình thành các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh và tạo sự liên kết chuỗi giá trị toàn cầu cho DNNVV.

Thứ tư, Để tăng cường hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV dựa trên Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, cần hoàn thiện định nghĩa về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua sự kết hợp với các tổ chức

đại diện cho doanh nghiệp như Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam - VCCI, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam - VINASME, và các chủ thể tích cực và năng động khác trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Việc này có thể được thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động hỗ trợ pháp lý.

Thứ năm, Cần hoàn thiện định nghĩa về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp dựa trên Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, bao gồm các tổ chức đại diện doanh nghiệp như Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME), và các tổ chức tương tự. Các tổ chức này nên được coi là các chủ thể tích cực và năng động trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và có thể độc lập hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý.

Thứ sáu, hạn chế trong pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa liên quan đến quy định mạng lưới tư vấn viên. Các quy định hiện tại khiến cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp trở nên khó khăn và phức tạp hơn. Việc nộp hồ sơ đăng ký để trở thành tư vấn viên trong mạng lưới tư vấn viên là một trong những quy định cứng nhắc và hành chính nhất, gây khó khăn cho các nhà tư vấn muốn tham gia. Vì vậy, cần có sự bổ sung và hoàn thiện quy định để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà tư vấn tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

Thứ nhất, Trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc tạo ra các cơ sở dữ liệu về các vụ việc và vấn đề pháp lý đóng vai trò vô cùng quan trọng. Không chỉ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, mà còn góp phần quan trọng trong hoạt động của ngành luật, trợ giúp pháp lý, xét xử, giảng dạy và nghiên cứu khoa học pháp lý. Những nguồn thông tin này cung cấp cho người dùng một cách tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng đến thông tin pháp lý cần thiết, từ đó giúp cho các bên liên quan có thể giải quyết các vấn đề pháp lý một cách hiệu quả.

Thứ hai, cần có các gói tín dụng mới và được ưu đãi hơn. Hiện nay, mức lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn đang ở mức 6%-7%/năm và một số ngân hàng cung cấp các gói sản phẩm tín dụng với mức lãi suất 5%-6%/năm. Nhiều ngân

hàng thương mại đang tập trung vào việc cho vay DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu và các mặt hàng Nhà nước khác. Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro cho các khoản vay này, các ngân hàng cần áp dụng các biện pháp nâng cao vai trò tư vấn và kiểm soát trước khi cho vay. Các biện pháp này sẽ giúp đảm bảo cho việc cho vay tín dụng được thực hiện một cách có hiệu quả và an toàn hơn, đồng thời tạo ra sự tin tưởng và sự ủng hộ từ phía DNNVV.

Thứ ba, Việc nâng cao trình độ công nghệ của các DNNVV đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ và cũng giúp các DNNVV trở thành nhà cung ứng sản phẩm đầu vào và dịch vụ cho các doanh nghiệp nước ngoài và các dự án lớn của Nhà nước, góp phần tạo nên sự phát triển cho chính các DNNVV này.

Thứ tư, Cần thiết phải xây dựng một trang thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Việt Nam. Trang web này sẽ cung cấp thông tin một cách có hệ thống các văn bản pháp luật đến được với các doanh nghiệp một cách dễ dàng và thuận tiện hơn. Bằng cách này, các doanh nghiệp sẽ có thể nắm bắt được các thông tin về pháp luật mới nhất và đáp ứng được các yêu cầu và thách thức của môi trường kinh doanh hiện nay, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế đất nước.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh thấp, hàng tồn kho của các DNNVV.

Thứ sáu, nâng cao năng lực tiếp cận với các pháp luật và thông lệ quốc tế là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong kinh doanh và xúc tiến thương mại.

KẾT LUẬN

Việc phát triển DNNVV được coi là một mục tiêu chiến lược lâu dài và chính đáng của Đảng và Nhà nước, nhằm sử dụng tối đa các nguồn lực để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, với việc gia nhập WTO và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương, các DNNVV đang phải đối mặt với nhiều biến động và cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, các doanh nghiệp cần phải phát triển khoa học và công nghệ để đáp ứng nhu cầu thị trường. Để vượt qua những thách thức này, các DNNVV cần sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước, giảm thiểu các rủi ro và các rào cản từ cơ chế chính sách, tạo môi trường kinh doanh công bằng, thuận lợi, minh bạch và rõ ràng nhằm khuyến khích các DNNVV phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuy đã có sự hoàn thiện hệ thống pháp luật hỗ trợ DNNVV tại Việt Nam thông qua Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và hệ thống pháp luật liên quan, tuy nhiên để đạt được các mục tiêu đã được đề ra, như trong Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP, pháp luật hỗ trợ DNNVV cần được tiếp tục hoàn thiện và thiết lập các cơ chế cụ thể để triển khai các chủ trương đã được đề ra.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013;
2. Luật Doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14) ngày 17/6/2020;
3. Luật Doanh nghiệp (Luật số 68/2014/QH13) ngày 26/11/2014;
4. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Luật số 04/2017/QH14) ngày 12/6/2017;
5. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 39/2018/NĐ-CP) ngày 11/3/2018;
6. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 47/2021/NĐ-CP) ngày 01/4/2021;

B. Tài liệu tham khảo Tiếng Việt

7. Đoàn Thị Lan Anh (2012), Một số khía cạnh pháp lý của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, Luận văn thạc sỹ Luật học: 60.38.01, ĐH Quốc gia Hà Nội, https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/6243/1/00050001306.pdf;
8. Nguyễn Hồng Cường (2019), Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Đà Nẵng, Luận văn Thạc sỹ Luật Kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
9. Đinh Phi Hồ, Bùi Quang Minh, Đinh Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Thị Thùy Linh (2019), “Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Công thương, Tháng 8/2019 (Số 14), tr. 201 – 208, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-kinh-doanh-cua-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-thanh-pho-ho-chi-minh-66429.htm>;
10. Trịnh Đức Chiêu (2018), Khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 – Tháng 7/2018 (684), tr. 65 – 68, http://epaper.tapchitaichinh.vn/TCTC_1_7_2018/files/assets/basic-html/index.html#1;
11. CIEM, ILSSA, DOE và UNU-WIDER (2005, 2007, 2009, 2011, 2013, 2015) Báo cáo đặc điểm môi trường kinh doanh ở Việt Nam, Kết quả điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa năm (các năm 2015, 2017, 2019)

12. Nguyễn Văn Đại và Huỳnh Hữu Thắng (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo động lực phát triển kinh tế tư nhân, từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Công thương, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-doanh-nghiep-nho-va-vua-tao-dong-luc-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-tu-thuc-tien-thanh-pho-ho-chi-minh-72434.htm>

13. Bùi Bảo Tuấn (2020), *Hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*, Tạp chí tài chính, <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/ho-tro-cua-nha-nuoc-doi-voi-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-viet-nam-318069.html>

14. Mai Thị Lụa (2020), *Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển – Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước*, Tạp chí Công thương, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/giai-phap-ho-tro-doanh-nghiep-vua-va-nho-phat-trien-thuc-trang-o-viet-nam-va-kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-71597.htm>

15. Nguyễn Văn Đại và Huỳnh Hữu Thắng (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo động lực phát triển kinh tế tư nhân, từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Công thương, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-doanh-nghiep-nho-va-vua-tao-dong-luc-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-tu-thuc-tien-thanh-pho-ho-chi-minh-72434.htm>

16. Mai Thị Lụa (2020), *Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển – Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước*, Tạp chí Công thương, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/giai-phap-ho-tro-doanh-nghiep-vua-va-nho-phat-trien-thuc-trang-o-viet-nam-va-kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-71597.htm>,